TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 05 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Phan Thị Lệ H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với yêu cầu trả lại giấy tờ:

Bà Phan Thị Lệ H công nhận có giữ giấy tờ của ông Nguyễn Văn P bao gồm:

01 giấy kết hôn mang tên Nguyễn Văn P và Phan Thị M;

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc số Q 152833 mang tên Hộ ông Nguyễn Văn P;

01 sổ hộ khẩu bản gốc tên chủ hộ Phạm Thị M;

01 Chứng minh nhân dân bản gốc tên Nguyễn Văn P;

01 Chứng minh nhân dân bản gốc tên Nguyễn Thị L.

Nay bà Phan Thị Lệ H cam kết sẽ trả cho ông Nguyễn Văn P toàn bộ giấy tờ trên vào ngày **28/3/2021.**

Trường hợp bà H vi phạm một trong các cam kết trả nợ nêu trên, thì ông P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai thi hành toàn bộ nghĩa vụ còn lại đối với bà Phan Thị Lệ H.

2.2 Về khoản nợ và phương thức trả nợ:

Về khoản nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T công nhận anh chị có nợ bà Phan Thị Lệ H số tiền gốc là 120.000.000đ và tiền lãi là 20.000.000đ, tổng cộng là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T cam kết có nghĩa vụ chung trả số tiền gốc là 120.000.000đ và tiền lãi là 20.000.000đ, tổng cộng là 140.000.000đ thành 02 lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 28/3/2021 trả số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Lần thứ hai: Vào ngày 28/5/2021 trả số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Trường hợp chị L và anh T vi phạm một trong các lần cam kết trả nợ nêu trên, thì bà H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai thi hành toàn bộ nghĩa vụ còn lại.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau để giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm

-Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn P là 150.000đ.

Ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006671 ngày 03/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp còn dư là 150.000đ.

-Án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu của bà Phan Thị Lệ H là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 đồng. Chị L và anh T chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Lệ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0006595 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Ngô Trung Thực